

Số: **79** /2025/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **10** tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ “V/v quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn”; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ “V/v quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn”;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2855/QĐ-UBND ngày 21/7/2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Danh mục các Quyết định của UBND tỉnh được văn bản quy phạm pháp luật Trung ương giao quy định chi tiết;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 267/TTr-SXD ngày 23/9/2025, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 291/BC-STP ngày 11/9/2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (gồm cả các quy hoạch đô thị và nông thôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện cũ lập, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trước ngày 01/7/2025. Đến nay thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp) theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26/11/2024, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 11 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn, các ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) và các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã của tỉnh Quảng Ninh;
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập

Ủy ban nhân dân cấp xã khi tiến hành điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập (sau đây gọi là Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn) phải đảm bảo tuân thủ các quy định về loại điều chỉnh, căn cứ, nguyên tắc, điều kiện điều chỉnh cục bộ, nội dung điều chỉnh cục bộ tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

Điều 4. Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

Trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26/11/2024.

Điều 5. Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn, đơn vị, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình. Việc lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch có thể tự thực hiện hoặc lựa chọn tổ chức tư vấn đáp ứng yêu cầu theo

quy định của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26/11/2024 theo nguyên tắc bảo đảm tính độc lập giữa việc lập, thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

2. Thành phần, nội dung hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 3 và khoản 2 Điều 28 Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng.

Điều 6. Lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Đối tượng lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 47 Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26/11/2024.

2. Nội dung, hình thức, thời gian lấy ý kiến về nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thực hiện theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Luật quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2025/QH15 ngày 26/11/2024.

Điều 7. Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Cơ quan chuyên môn về quy hoạch đô thị và nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (viết tắt là Cơ quan thẩm định).

2. Cơ quan thẩm định tổng hợp kết quả thẩm định bằng văn bản, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, phê duyệt; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về kết quả thẩm định điều chỉnh cục bộ của mình.

3. Nội dung thẩm định bao gồm:

a) Việc tuân thủ trình tự, thủ tục lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Quyết định này;

b) Đánh giá sự phù hợp của các nội dung đề xuất với các quy định về căn cứ, điều kiện, nội dung điều chỉnh cục bộ theo quy định tại pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn;

c) Đánh giá sự phù hợp với quy chuẩn hiện hành về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan;

d) Đánh giá sự phù hợp với các nguyên tắc, yêu cầu về quy hoạch đô thị và nông thôn quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn.

4. Hồ sơ trình thẩm định bao gồm hồ sơ và tài liệu quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 và văn bản tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia theo quy định tại Điều 6 Quyết định này.

5. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Điều 8. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Xây dựng.

2. Nội dung ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Căn cứ, điều kiện và nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn; sự phù hợp với quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy chuẩn khác có liên quan.

3. Hồ sơ gửi lấy ý kiến của Sở Xây dựng bao gồm: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Xây dựng; hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định này và dự thảo báo cáo kết quả thẩm định của Cơ quan thẩm định.

4. Hồ sơ lấy ý kiến của Sở Xây dựng gồm 01 bộ bằng Bản chính văn bản giấy và văn bản điện tử được số hóa từ tài liệu dạng giấy theo định dạng Portable Document Format (*.pdf) phiên bản 1.4 trở lên (Bao gồm các bản vẽ khổ A0 được số hóa).

5. Thời gian Sở Xây dựng cho ý kiến không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc chưa đầy đủ, Sở Xây dựng cần có văn bản thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã đề nghị bổ sung hồ sơ trong thời gian 02 ngày làm việc.

6. Trường hợp có ý kiến khác nhau giữa Ủy ban nhân dân cấp xã và Sở Xây dựng về nội dung điều chỉnh cục bộ thì Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo thẩm quyền, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật.

7. Quyết định phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải có đầy đủ các nội dung, kế hoạch thực hiện và xác định cụ thể các nội dung, chỉ tiêu được điều chỉnh hoặc thay thế trong Quyết định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời gian phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày có ý kiến thống nhất của Sở Xây dựng.

9. Bản vẽ, các hồ sơ liên quan đến điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt phải được Ủy ban nhân dân cấp xã đóng dấu xác nhận, làm căn cứ, cơ sở quản lý, triển khai thực hiện. Gửi 01 bộ hồ sơ đầy đủ về Sở Xây dựng để lưu, theo dõi.

Điều 9. Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn

1. Công bố công khai toàn bộ nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn trừ những nội dung liên quan đến quốc phòng, an ninh, bí mật nhà nước.

2. Chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã và công bố công khai bằng các hình thức theo quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.

3. Báo cáo kết quả thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn theo hình thức gửi Quyết định phê duyệt đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Xây dựng.

4. Cập nhật điều chỉnh cục bộ theo hình thức gửi hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt đến các cơ quan, tổ chức thực hiện hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn đang lưu giữ hồ sơ do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày **20** tháng 10 năm 2025;

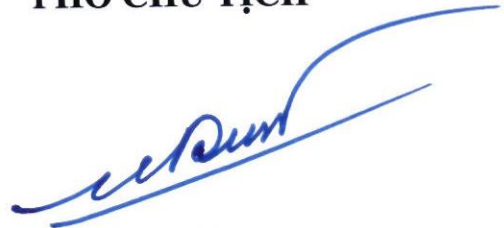
2. Quá trình thực hiện, nếu các quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn (Luật, Nghị định, Thông tư,...) được sửa đổi, bổ sung, thay thế khác với quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung, thay thế;

3. Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3 Điều 10;
 - Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
 - TTTU, TT HĐND tỉnh,
 - Đảng ủy UBND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - V0-4; CVNCTH;
 - Trung tâm thông tin;
 - Lưu: VT, QH2
- QĐ-09.05

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Diện